

Số: /QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng,

Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về Khu Công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 145/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 27/TTr-KCNC ngày 26 tháng 3 năm 2026; của Giám đốc Sở Nội vụ tại Báo cáo số 7930/BC-SNV ngày 12 tháng 5 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung ban hành

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Nội vụ; Sở Tư pháp;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- BQL Khu Công nghệ cao Thành phố;
- VPUB: PCVP;
- Các Phòng NCTH;
- Lưu: VT, (VX/Đn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Quản lý Khu Công nghệ cao) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Ủy ban nhân dân Thành phố) thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao và quy định pháp luật có liên quan.

2. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý Khu Công nghệ cao; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định về khu công nghệ cao và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu hình quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng và được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tên giao dịch bằng tiếng Anh và trụ sở làm việc

1. Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Board of Management of Saigon Hi-tech Park (viết tắt là: SHTP).

2. Trụ sở làm việc đặt tại: Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Website: <http://shtp.hochiminhcity.gov.vn/>

Điện thoại số: (028)37360293

Email: shtp@tphcm.gov.vn.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Đề xuất và tham gia ý kiến với cơ quan có thẩm quyền trong việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; phương hướng và phương án phát triển Khu Công nghệ cao trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đề án mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu Công nghệ cao; cơ chế, chính sách, phương án huy động nguồn lực để xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao; cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các nhà đầu tư, các hoạt động và người lao động trong Khu Công nghệ cao.

2. Đề xuất, xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các kế hoạch xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao được ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng toàn bộ hoặc một phần hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: kế hoạch tổng thể xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao trung hạn và dài hạn; chương trình xúc tiến đầu tư; kế hoạch đầu tư công, kế hoạch tài chính của Khu Công nghệ cao.

3. Quản lý các dự án đầu tư xây dựng Khu Công nghệ cao bằng vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển và các nguồn vốn hợp pháp khác:

a) Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hợp pháp khác được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định đầu tư và thực hiện các thẩm quyền của người quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc theo phân cấp, ủy quyền; tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký kết thỏa thuận đầu tư và ký kết hợp đồng dự án với các nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đối với các dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc nhóm B, C theo ủy quyền.

c) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn vay ODA và các nguồn vốn tài trợ hợp pháp khác để đầu tư xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao.

d) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện công tác lập, trình thẩm định phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định.

4. Quản lý tài chính, ngân sách

a) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hằng năm và các nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công được giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Tổ chức thu, nộp tiền thuê đất, tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả; tiền sử dụng hạ tầng, tiền xử lý nước thải đối với hệ thống kết cấu

hạ tầng kỹ thuật do Nhà nước đầu tư vào ngân sách nhà nước; tổ chức thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

d) Huy động và tiếp nhận, sử dụng từ các nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để thực hiện công tác lập, điều chỉnh quy hoạch Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

đ) Xây dựng phương án sử dụng các nguồn thu để tiếp tục giải phóng mặt bằng, hỗ trợ thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ và tái đầu tư phát triển Khu Công nghệ cao hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, các bộ, ngành trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

5. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan có liên quan đề xuất được phân cấp, ủy quyền; xây dựng Quy chế phối hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, quy hoạch, xây dựng, đất đai, đầu tư, bảo vệ môi trường, lao động, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm, phòng cháy và chữa cháy, an ninh trật tự và các hoạt động khác trong Khu Công nghệ cao, giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

6. Quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch và xây dựng

a) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch phân khu; nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chi tiết đối với các khu vực trong các Khu Công nghệ cao được giao quản lý theo quy định.

Trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về sự bảo đảm phù hợp với yêu cầu kết nối hạ tầng kỹ thuật tỉnh và việc tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng trong nội dung quy hoạch.

b) Thực hiện, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng theo quy định và theo phân cấp, ủy quyền đối với nhiệm vụ: công bố công khai, cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn; cấm mốc giới ngoài thực địa, giới thiệu địa điểm; cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép xây dựng. Thực hiện chức năng của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng trong Khu Công nghệ cao và các nhiệm vụ khác để đảm bảo hoạt động xây dựng trong Khu Công nghệ cao tuân thủ quy hoạch đô thị và nông thôn đã phê duyệt và các quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn về quy hoạch, xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền trong việc: quản lý các hoạt động quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý trật tự về xây dựng, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về quy hoạch, xây dựng trong Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý đất đai

a) Tổ chức quản lý và sử dụng quỹ đất được Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo đúng quy hoạch đô thị và nông thôn, kế hoạch phát triển đã được phê duyệt; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có chức năng trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp có liên quan đến đất Khu Công nghệ cao.

b) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng Khu Công nghệ cao.

c) Phối hợp với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan thuế và cơ quan khác có thẩm quyền khi có yêu cầu trong việc: quyết định giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất; quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn giao đất, cho thuê đất phù hợp với thời hạn của dự án đầu tư; thu hồi đất đã giao hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật; ký hợp đồng thuê đất với người thuê đất trong Khu Công nghệ cao; quyết định miễn, giảm tiền thuê đất và xác định số tiền thuê đất được miễn, giảm; xác định và thông báo các nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; xác định mức thu tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả đối với người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng đất, xử lý vi phạm về đất đai trong Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

đ) Phối hợp với cơ quan có chức năng quản lý đất đai trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất và các thủ tục hành chính về đất đai cho người sử dụng đất trong Khu Công nghệ cao.

8. Quản lý đầu tư

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao là cơ quan đăng ký đầu tư, thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư tại Khu Công nghệ cao:

a) Chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy chế lựa chọn nhà đầu tư do Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố ban hành trên cơ sở lựa chọn áp dụng các điều, khoản của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, hiệu đính, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Ký kết văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư và thực hiện các thủ tục đảm bảo thực hiện dự án đầu tư theo quy định về Khu Công nghệ cao và các quy định tại pháp luật về đầu tư.

d) Quyết định ngừng hoặc ngừng một phần, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư và thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật về đầu tư.

đ) Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC).

e) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật về thương mại.

g) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đăng ký kinh doanh đối với việc cấp đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có địa chỉ đặt trong Khu Công nghệ cao và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp.

h) Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất tại Khu Công nghệ cao trên cơ sở ủy quyền của Bộ Công Thương và Bộ quản lý chuyên ngành liên quan.

i) Xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao đối với trường hợp dự án đầu tư theo quy định pháp luật.

k) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các điều kiện, nguyên tắc, tiêu chí đối với các dự án đầu tư trong Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

l) Giám sát, đánh giá các dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao thuộc thẩm quyền; thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư tại Khu Công nghệ cao đối với Ủy ban nhân dân Thành phố và các Bộ, ban, ngành có liên quan.

m) Thực hiện việc giám sát, đánh giá hoạt động đầu tư, xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao; giám sát, đánh giá và phối hợp với các cơ quan liên quan, Chủ đầu tư hạ tầng trong việc thanh tra, kiểm tra các nội dung quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao quy định của pháp luật, việc thực hiện các yêu cầu về quy hoạch, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, khoa học và công nghệ và các quy định của pháp luật có liên quan; hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao; phối hợp xử lý các vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

n) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố công bố danh mục dự án thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao; xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư; huy động các nguồn lực xã hội từ tài trợ của các tổ chức, cá nhân, hiệp hội và nhà đầu tư để thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư; được thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược về đầu tư, xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

o) Cung cấp các thông tin và kịp thời hỗ trợ nhà đầu tư giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư; thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư khác tại Khu Công nghệ cao theo thẩm quyền.

9. Quản lý khoa học và công nghệ

a) Tổ chức đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí đối với các dự án hoạt động công nghệ cao thuộc các lĩnh vực đầu tư vào Khu Công nghệ cao trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận

đăng ký đầu tư, đánh giá dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao; giám sát, đánh giá và phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định về Khu Công nghệ cao và các quy định của pháp luật.

b) Tham gia, tổ chức, hỗ trợ tổ chức các hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đào tạo nhân lực công nghệ cao và các hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức, hỗ trợ tổ chức các hội chợ, triển lãm, trình diễn công nghệ cao, trình diễn sản phẩm/mô hình công nghệ cao từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ cao của các nước và Việt Nam; các diễn đàn khoa học và công nghệ, chợ công nghệ - thiết bị, sàn giao dịch công nghệ và các hoạt động công nghệ cao khác nhằm thúc đẩy hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ.

d) Huy động, tiếp nhận và triển khai thực hiện các nguồn vốn, nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao, kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ; kết nối các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, tạo nền tảng và môi trường thuận lợi thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Khu Công nghệ cao.

đ) Xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, hội, hiệp hội khoa học và công nghệ, các Khu Công nghệ cao, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật; tham gia các sự kiện, chương trình, dự án chung về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong khuôn khổ thỏa thuận song phương, đa phương, khu vực, liên khu vực và quốc tế.

e) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế về công nghệ cao, Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

g) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học và công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

h) Ứng dụng, chuyển giao công nghệ, sản xuất, thương mại hóa sản phẩm công nghệ cao và cung ứng dịch vụ công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học theo quy định của pháp luật.

i) Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ sinh học, phân tích, lưu trữ dữ liệu nghiên cứu, tự động hóa nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), quản lý đào tạo nguồn nhân lực và hội nhập quốc tế.

k) Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố đề xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận công nghệ, sản phẩm nghiên cứu, phát triển của dự án đầu tư trong trường hợp công nghệ hoặc sản phẩm của dự án đầu tư là công nghệ mới, công nghệ tiên tiến nhưng không nằm trong Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển được ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

l) Theo dõi, giám sát và hướng dẫn việc tổ chức lựa chọn dự án ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định pháp luật.

m) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý bảo vệ môi trường

a) Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền: kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, thanh tra về bảo vệ môi trường; xem xét đánh giá sơ bộ tác động môi trường dự án đầu tư; tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật; phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân; lập biên bản vi phạm hành chính và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện trách nhiệm quy định đối với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Khu Công nghệ cao hoặc khu vực trong Khu Công nghệ cao không có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng.

c) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan liên quan trong nhiệm vụ truyền thông về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và kiểm soát các chất ô nhiễm khác; quan trắc môi trường; quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; giải quyết các vấn đề tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường trong Khu Công nghệ cao.

d) Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường Khu Công nghệ cao phù hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

đ) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

e) Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường theo quy định và theo phân cấp, ủy quyền.

g) Thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường khác theo phân cấp, ủy quyền và quy định của pháp luật.

11. Quản lý, khai thác, vận hành, duy tu hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật

a) Tổ chức quản lý, khai thác, vận hành, duy tu hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghệ cao do Nhà nước đầu tư và các công trình được Chủ đầu tư hạ tầng bàn giao theo quy định pháp luật.

b) Phối hợp với các doanh nghiệp nhà nước về cấp điện, nước, viễn thông, Chủ đầu tư hạ tầng và các tổ chức, cơ quan liên quan để đảm bảo quản lý, vận hành

hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong Khu Công nghệ cao hiệu quả và kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xung quanh.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để xây dựng và ban hành hoặc trình ban hành hằng năm mức thu tiền sử dụng hạ tầng do Nhà nước đầu tư (bao gồm cả tiền xử lý nước thải).

d) Thẩm định khung giá tiền sử dụng hạ tầng, chi phí chuẩn bị mặt bằng, giá cho thuê nhà xưởng, văn phòng, kho bãi và các loại phí dịch vụ khác do Chủ đầu tư hạ tầng đăng ký theo quy định.

Định kỳ 06 tháng một lần hoặc trong trường hợp có sự điều chỉnh tăng trên 10% so với mức đã đăng ký, Chủ đầu tư hạ tầng đăng ký khung giá và các loại phí với Ban Quản lý Khu Công nghệ cao. Trường hợp cần thiết, trên cơ sở đánh giá các quy định có liên quan và mức độ ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao tổ chức thẩm định khung giá và các loại phí và đề nghị Chủ đầu tư hạ tầng đăng ký lại khung giá và các loại phí quy định tại khoản này.

12. Quản lý lao động

a) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đối với lao động làm việc trong Khu Công nghệ cao, bao gồm: tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể; tiếp nhận báo cáo tình hình thay đổi về lao động; tiếp nhận báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động; tiếp nhận thông báo kết quả đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; tiếp nhận thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày.

b) Tiếp nhận thông báo cho thôi việc nhiều người lao động của người sử dụng lao động theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về lao động để theo dõi tình hình sử dụng lao động trong Khu Công nghệ cao; báo cáo tình hình sử dụng lao động và tình hình thực hiện quản lý lao động của Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

d) Theo dõi, tổng hợp nhu cầu lao động và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để cung ứng lao động cho Khu Công nghệ cao.

đ) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức công đoàn có thẩm quyền để giải quyết các tranh chấp lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động theo quy định pháp luật.

e) Cập nhật đầy đủ thông tin và báo cáo Bộ, ban, ngành có liên quan về tình hình sử dụng lao động trên địa bàn thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo thời gian và biểu mẫu theo quy định pháp luật.

g) Thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người sử dụng người

lao động nước ngoài trong Khu Công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

13. Quản lý an toàn, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm

a) Đơn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức công đoàn có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, điều tra tai nạn lao động, sự cố an toàn thực phẩm và các nhiệm vụ khác về an toàn, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

b) Tổng hợp, báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động và tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, an toàn thực phẩm của các đơn vị trong Khu Công nghệ cao theo ủy quyền và quy định của pháp luật.

14. Quản lý an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy

a) Chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư hạ tầng, các đơn vị hoạt động trong Khu Công nghệ cao và các cơ quan liên quan xây dựng phương án phòng cháy và chữa cháy trong Khu Công nghệ cao; xây dựng và duy trì hoạt động của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, phương tiện về phòng cháy và chữa cháy; thành lập và duy trì hoạt động đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, đội phòng cháy chữa cháy chuyên ngành để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy tại Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với cơ quan Công an, các cơ quan có thẩm quyền trong việc tổ chức các hoạt động phòng cháy và chữa cháy, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, tổ chức lực lượng bảo vệ trong Khu Công nghệ cao.

15. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

a) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xử lý vi phạm trong các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đất đai, đầu tư, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường, lao động, an toàn và vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm, an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy và các lĩnh vực khác tại Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

b) Công chức, viên chức thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao lập biên bản vi phạm hành chính đối với các vi phạm thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền quy định.

c) Tổ chức giám sát, đánh giá, phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và đánh giá các mặt hoạt động, hiệu quả đầu tư của Khu Công nghệ cao; cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ và kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh; giải quyết khiếu nại, tố cáo và khen thưởng trong quá trình hình thành và phát triển Khu Công nghệ cao.

16. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện các dịch vụ hành chính công, các thủ tục hành chính về các lĩnh vực trong Khu Công nghệ cao theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

17. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tại Khu Công nghệ cao phù hợp với quy định pháp luật;

các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân khi triển khai các hoạt động trong Khu Công nghệ cao có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

18. Tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật, các phong trào thi đua và khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong khu công nghệ cao.

19. Quản lý về tổ chức, bộ máy của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện chế độ báo cáo về Khu Công nghệ cao với Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân Thành phố và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhiệm vụ.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 4. Lãnh đạo Ban Quản lý Khu Công nghệ cao

1. Lãnh đạo Ban Quản lý Khu Công nghệ cao gồm Trưởng ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng ban.

2. Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao là người đứng đầu Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và pháp luật về hoạt động của Khu Công nghệ cao; phối hợp với người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chính quyền địa phương nơi có Khu Công nghệ cao và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

3. Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

4. Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban; việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Bộ máy giúp việc:

- Văn phòng Ban Quản lý.
- Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- Phòng Xúc tiến đầu tư.
- Phòng Quản lý doanh nghiệp.
- Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường.

- Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế.

Việc thành lập, tổ chức các phòng phải bảo đảm phù hợp với các điều kiện, tiêu chí theo quy định; khối lượng công việc yêu cầu bố trí tối thiểu từ 07 biên chế công chức đối với phòng thuộc Ban Quản lý; được bố trí 01 Phó Trưởng phòng đối với phòng thuộc Ban Quản lý có dưới 10 biên chế công chức; không quá 02 Phó Trưởng phòng đối với phòng thuộc Ban Quản lý có từ 10 đến 14 biên chế công chức; số lượng cấp phó của Văn phòng Ban Quản lý thực hiện như đối với phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định pháp luật.

2. Đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:

- Trung tâm Đào tạo.
- Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao.
- Vườn ươm Doanh nghiệp Công nghệ cao.
- Trung tâm Nghiên cứu triển khai Khu Công nghệ cao.
- Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh.

Tùy theo tính chất, đặc điểm tình hình hoạt động tại đơn vị, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc kiện toàn các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (giải thể, hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới...) theo hướng tinh gọn nhằm phát huy hiệu quả, hiệu lực quản lý theo quy định.

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện nhiệm vụ công ích, công cộng, dịch vụ hỗ trợ đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ triển khai hoạt động công nghệ cao và các tổ chức khác phù hợp với tình hình phát triển Khu Công nghệ cao, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và quy định của pháp luật.

Việc thành lập, tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 6. Biên chế

Biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc phê duyệt.

Chương IV QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất với Bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực được giao; kiến nghị, đề xuất với Bộ, cơ quan ngang bộ những khó khăn, vướng mắc hoặc cơ chế, chính sách trong quản lý nhà nước đối với Khu Công nghệ cao.

Điều 8. Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức, biên chế, chương trình, kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình và kết quả hoạt động của Khu Công nghệ cao và của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao với Ủy ban nhân dân Thành phố. Đối với những vấn đề vướng mắc vượt thẩm quyền, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao phải báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân Thành phố để chỉ đạo, giải quyết; thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các lĩnh vực được phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ.

Điều 9. Đối với các sở, ban, ngành và Chính quyền địa phương nơi có Khu Công nghệ cao

1. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý Khu Công nghệ cao với các sở, ban, ngành Thành phố là mối quan hệ phối hợp công tác, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của Thành phố và nhiệm vụ của từng cơ quan; phối hợp đề xuất được phân cấp, ủy quyền; xây dựng Quy chế phối hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, quy hoạch, xây dựng, đất đai, đầu tư, bảo vệ môi trường, lao động, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm, phòng cháy và chữa cháy, an ninh trật tự và các hoạt động khác trong Khu Công nghệ cao, giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm thực hiện các quy định liên quan trong công tác quản lý Khu Công nghệ cao theo quy định pháp luật.

3. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương nơi có Khu Công nghệ cao để thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các Khu Công nghệ cao do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

4. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao chủ động bàn bạc, trao đổi với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương nơi có Khu Công nghệ cao trong việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp công tác để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao; phối hợp cùng nhau giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh; trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định những vấn đề chưa thống nhất giữa công tác phối hợp với sở, ban, ngành, chính quyền địa phương nơi có Khu Công nghệ cao.

Điều 10. Đối với tổ chức Đảng, đoàn thể và tổ chức xã hội quần chúng

1. Đối với các tổ chức Đảng: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao có mối quan hệ công tác với các Ban thuộc Thành ủy và Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố để tiếp nhận những định hướng, chỉ đạo của Thành ủy, Đảng bộ Ủy ban nhân dân

Thành phố và các Ban thuộc Thành ủy, Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của cơ quan Đảng cấp trên và những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực công tác của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

2. Đối với các đoàn thể và tổ chức xã hội quần chúng: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện cho các đoàn thể và các Hội nghề nghiệp tham gia ý kiến trong việc xây dựng chế độ, chính sách có liên quan đến lĩnh vực công tác của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

2. Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác cho các mặt hoạt động, phối hợp công tác thuộc phạm vi, thẩm quyền của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, phù hợp với các quy định của pháp luật; ban hành Nội quy, Quy chế làm việc của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, tổ chức sắp xếp các Phòng chuyên môn; bố trí công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm phát huy tối đa hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao đã được giao.

Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.